

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 455 /TCT-CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3401/CT-Ktra2 ngày 29/11/2018 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư của Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 19/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT quy định:

“1. Các khoản 1, 9 và 23 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

...

23. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.

...

3. Khoản 1 và khoản 2 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

...

b) Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư...”

Tại khoản 4 và điểm 2.a, 2.c khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định như sau:

“4. Khoản 11 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“11. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc đã chế biến thành sản phẩm khác nhưng tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên.

Tài nguyên, khoáng sản quy định tại khoản này là tài nguyên, khoáng sản có nguồn gốc trong nước gồm: Khoáng sản kim loại; khoáng sản không kim loại; dầu thô; khí thiên nhiên; khí than.

Trị giá tài nguyên, khoáng sản là giá vốn tài nguyên, khoáng sản đưa vào chế biến; đối với tài nguyên, khoáng sản trực tiếp khai thác là chi phí trực tiếp, gián tiếp khai thác ra tài nguyên khoáng sản; đối với tài nguyên, khoáng sản mua để chế biến là giá thực tế mua cộng chi phí đưa tài nguyên, khoáng sản vào chế biến.

Chi phí năng lượng gồm: Nhiên liệu, điện năng, nhiệt năng.

Việc xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng căn cứ vào quyết toán năm trước; trường hợp doanh nghiệp mới thành lập chưa có báo cáo quyết toán năm trước thì căn cứ vào phương án đầu tư.

Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này.

...

2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

a) Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Trường hợp, nếu số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

...

c) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

...

- Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.

Việc xác định tài nguyên, khoáng sản; trị giá tài nguyên, khoáng sản và thời điểm xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị định này.”

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định như sau:

“11. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác.

Sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trừ các trường hợp sau:

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản do cơ sở kinh doanh trực tiếp khai thác và chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến mà trong quy trình chế biến đã thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà máy chế biến theo từng công đoạn) thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến mà trong quy trình chế biến đã thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà máy chế biến theo từng công đoạn) thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ nguyên liệu chính không phải là tài nguyên, khoáng sản (tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác) do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến thành sản phẩm xuất khẩu thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

Tài nguyên, khoáng sản quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật thuế giá trị gia tăng là tài nguyên, khoáng sản có nguồn gốc trong nước gồm: Khoáng sản kim loại; khoáng sản không kim loại; dầu thô; khí thiên nhiên; khí than.

Trị giá tài nguyên, khoáng sản đưa vào chế biến được xác định như sau: Đối với tài nguyên, khoáng sản trực tiếp khai thác là chi phí trực tiếp, gián tiếp khai thác ra tài nguyên, khoáng sản không bao gồm chi phí vận chuyển tài nguyên, khoáng sản từ nơi khai thác đến nơi chế biến; đối với tài nguyên, khoáng sản mua để chế biến tiếp là giá thực tế mua không bao gồm chi phí vận chuyển tài nguyên, khoáng sản từ nơi mua đến nơi chế biến.

Chi phí năng lượng gồm: Nhiên liệu, điện năng, nhiệt năng.

Tỷ lệ trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm được xác định căn cứ vào quyết toán năm trước và tỷ lệ này được áp dụng ổn định trong năm xuất khẩu. Trường hợp năm đầu tiên xuất khẩu sản phẩm thì tỷ lệ trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm được xác định theo phương án đầu tư và tỷ lệ này được áp dụng ổn định trong năm xuất khẩu; trường hợp không có phương án đầu tư thì tỷ lệ trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm được xác định theo thực tế của sản phẩm xuất khẩu.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể việc xác định tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa được chế biến thành sản phẩm khác quy định tại khoản này.”

Tại Điều 1 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

“... ”

d) Cục Thuế các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan để hướng dẫn các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu sản phẩm từ tài nguyên, khoáng sản căn cứ đặc tính sản phẩm và quy trình sản xuất sản phẩm để xác định sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản đã chế biến hoặc chưa chế biến thành sản phẩm khác để thực hiện kê khai theo quy định.

Đối với trường hợp doanh nghiệp kê khai sản phẩm đã chế biến thành sản phẩm khác mà quy trình sản xuất sản phẩm chưa đủ cơ sở xác định là sản phẩm khác thì Cục Thuế có trách nhiệm báo cáo Tổng cục Thuế để phối hợp với các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm xuất khẩu của doanh nghiệp để xác định sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản chưa chế biến thành sản phẩm khác hay đã chế biến thành sản phẩm khác theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên và theo trình bày của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên: Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành được Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 19/10/2015 để thực hiện dự án đầu tư “Nhà máy luyện xỉ giàu Mangan” sản xuất xỉ giàu Mangan, gang luyện kim, Ferro Silicon Manganese. Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư nêu trên thì phải xác định tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm theo dự án.

1. Về việc xác định tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm.

Trường hợp theo trình bày của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đã xác định than cốc là một trong những nguyên liệu chính để sản xuất sản phẩm của Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung

Thành (không phải sử dụng như là năng lượng phục vụ sản xuất), nếu than cốc nhập khẩu không phải là tài nguyên, khoáng sản có nguồn gốc trong nước thì không thuộc đối tượng tính trị giá tài nguyên, khoáng sản theo quy định tại Luật số 106/2016/QH13, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ.

Việc xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng đối với các sản phẩm từ dự án đầu tư của Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ.


2. Về việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư.

Về việc hoàn thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư, Tổng cục Thuế đã có công văn số 3826/TCT-PC ngày 08/10/2018 trả lời Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và công văn số 4261/TCT-KK ngày 01/11/2018 trả lời Công ty TNHH MGA Việt Nam (*bản photocopy kèm theo*).

Đề nghị các Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên tham khảo nội dung tại các công văn nêu trên và tình hình thực tế của Công ty Trung Thành để xác định chính xác số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư, phát sinh trong giai đoạn đầu tư (trước khi dự án đầu tư hoàn thành, đi vào hoạt động) để thực hiện hoàn thuế theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC – BTC;
- Vụ PC, KK - TCT;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3) 

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3826 /TCT- PC
V/v Vụ kiện của Công ty
CP Hóa chất hiếm VN.

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 3693/CT-KTT1 ngày 4/5/2018 của Cục thuế Bà Rịa – Vũng Tàu về việc hỗ trợ pháp lý để tham dự phiên tòa liên quan đến việc doanh nghiệp khởi kiện hành chính về việc hoàn thuế GTGT. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Khoản 1, Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12; Khoản 7, Điều 1 Luật số 31/2013/QH13; Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13;

Căn cứ Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 123/2008/NĐ-CP; Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP; Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Khoản 2, Điều 18 Thông tư số 06/2012/TT-BTC; Khoản 2, Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 130/2016/TT-BTC;

Căn cứ Khoản 1, Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7, Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 (hiệu lực từ 1/1/2014) và Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 (hiệu lực từ 1/7/2016);

Căn cứ Khoản 2, Điều 10 Nghị định 123/2008/NĐ-CP; Khoản 2, Điều 10 Nghị định 209/2013/NĐ-CP (hiệu lực từ 1/1/2014), đã được sửa đổi tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định 100/2016/NĐ-CP (hiệu lực từ 1/7/2016);

Căn cứ Khoản 2, Điều 18 Thông tư số 06/2012/TT-BTC; Khoản 2, Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (hiệu lực từ 1/1/2014), đã được sửa đổi tại khoản 3, Điều 1, Thông tư 130/2016/TT-BTC (hiệu lực từ 1/7/2016);

Trường hợp Công ty cổ phần Hóa chất hiếm Việt Nam có số thuế đầu vào từ tháng 3/2012 đến tháng 8/2016 của dự án đầu tư, phát sinh trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động; Tuy nhiên, Công ty có sai sót về thủ tục khi kê khai thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư trên tờ khai 01/GTGT dành cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngày 23/9/2016 (trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, phát sinh doanh thu), Công ty lập Tờ khai 01/GTGT kê khai tháng 8/2016, đã kê khai chỉ tiêu số 42 - Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn. Sau khi điều chỉnh kê khai lại trên Tờ khai 02/GTGT dành cho dự án đầu tư, Công ty lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT vào tháng 11/2016 – sau thời điểm dự án hoàn thành, đi vào hoạt động.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

1. Xác định chính xác số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư, phát sinh trong giai đoạn đầu tư (trước khi dự án đầu tư hoàn thành, đi vào hoạt động) của Công ty cổ phần hóa chất hiếm Việt Nam để thực hiện hoàn thuế theo quy định.

2. Đề nghị Công ty cổ phần hóa chất hiếm Việt Nam rút đơn khởi kiện, trên cơ sở đó đề nghị Tòa án ra Quyết định đình chỉ vụ án.

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CS, KK&KKT;
- Lưu: VT, PC (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phí Văn Tuấn

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4261/TCT-KK
V/v hướng dẫn kê khai, hoàn thuế
GTGT của Công ty TNHH MGA
Việt Nam

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH MGA Việt Nam.
(Đ/c: số 1 Nguyễn Trường Tộ, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP. HCM)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 83/MGA-KDL ngày 02/3/2018 của Công ty TNHH MGA Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty), MST 0301477050 về việc đề nghị hướng dẫn kê khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính:

“c) Trường hợp người nộp thuế có đơn vị trực thuộc kinh doanh ở địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc nộp hồ sơ khai thuế GTGT cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc; nếu đơn vị trực thuộc không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính của người nộp thuế.

...”

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn khai thuế GTGT:

“Trường hợp người nộp thuế có dự án đầu tư tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế, thì người nộp thuế lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư và nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp nơi đóng trụ sở chính. Nếu số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư theo mức quy định của pháp luật về thuế GTGT thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Trường hợp người nộp thuế có quyết định thành lập các Ban Quản lý dự án hoặc chi nhánh đóng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính để thay mặt người nộp thuế trực tiếp quản lý một hoặc nhiều dự án đầu tư tại nhiều địa phương; Ban Quản lý dự án, chi nhánh có con dấu theo quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, có tài khoản gửi tại ngân hàng, đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế thì Ban Quản lý dự án, chi nhánh phải lập hồ sơ khai thuế riêng với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế. Khi dự án đầu tư để thành lập doanh nghiệp đã hoàn thành và hoàn tất các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, cơ sở kinh doanh là chủ dự án đầu tư phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn, số thuế GTGT chưa được hoàn của dự án để bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập để doanh nghiệp

mới thực hiện kê khai, nộp thuế và đề nghị hoàn thuế GTGT theo quy định với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

...

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 01/7/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính:

“b) Trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ trường hợp hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều này và trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định) tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì cơ sở kinh doanh lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư đồng thời phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết nhỏ hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.

...

Dự án đầu tư được hoàn thuế GTGT theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này là dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

...

Theo các căn cứ, hướng dẫn trên và hồ sơ Công ty cung cấp:

Trường hợp dự án đầu tư “Khu du lịch văn hóa tâm linh Bà Chúa Xứ - Cáp Treo Núi Sam” do Công ty trực tiếp quản lý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư, Công ty thành lập công ty TNHH MGA chi nhánh An Giang (sau đây gọi tắt là Chi nhánh) tại tỉnh An Giang nhằm mục đích bàn giao dự án đầu tư cho Chi nhánh quản lý sau khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động:

- Nếu dự án đầu tư chia ra nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư: Đối với hạng mục đầu tư đã hoàn thành, phát sinh doanh thu thì không được hoàn thuế GTGT đầu vào phát sinh sau thời điểm phát sinh doanh thu, số thuế GTGT đầu vào phát sinh trước thời điểm phát sinh doanh thu nếu đáp ứng điều kiện khấu trừ, điều kiện tại Khoản 3 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính thì được xem xét giải quyết hoàn thuế. Công ty bàn giao số thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn, số thuế GTGT đầu ra của hạng mục đầu tư phát sinh doanh thu cho Chi nhánh để kê khai trên tờ khai mẫu 01/GTGT nộp cơ

quan thuế quản lý trực tiếp Chi nhánh tại địa bàn phát sinh doanh thu (Chi cục Thuế thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang).

Đối với những hạng mục còn lại đang đầu tư, Công ty tiếp tục kê khai số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư trên tờ khai thuế GTGT mẫu 02/GTGT và thực hiện bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện trên tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT. Trường hợp sau khi thực hiện bù trừ, số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết thì Công ty đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp (Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết hoàn thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

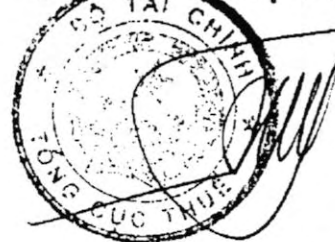
- Nếu dự án đầu tư không chia giai đoạn, hạng mục đầu tư mà dự án đầu tư đã phát sinh doanh thu thì không được hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư phát sinh sau thời điểm phát sinh doanh thu, số thuế GTGT đầu vào phát sinh trước thời điểm phát sinh doanh thu nếu đáp ứng điều kiện khấu trừ, điều kiện tại Khoản 3 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính thì được xem xét giải quyết hoàn thuế. Công ty bàn giao số thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn, số thuế GTGT đầu ra của dự án đầu tư cho Chi nhánh kê khai trên tờ khai mẫu 01/GTGT tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp Chi nhánh tại địa bàn phát sinh doanh thu (Chi cục Thuế thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang).

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH MGA Việt Nam được biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên; *mw*
- Vụ CS, PC (TCT);
- Các Cục Thuế TP.HCM, tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, KK(2b). *p*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đại Trí